

Bản án số: 22/2021/DS-ST
Ngày 06-7-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Xuân Đức và ông Lý Văn Hòe.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Duy Cường – Thư ký tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
bà Lang Thị Tổ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm Thành N – Phó Phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng T – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/02/2021); địa chỉ: số 33 H, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn G và bà Vũ Thị Nh; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ông Đỗ Văn G, bà Vũ Thị Nh vay Ngân hàng T - Chi nhánh Đắk Nông (gọi tắt là Ngân hàng) 550.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD1730300262 ngày 26/10/2017 và Giấy nhận nợ số 01/LD1730300262 ngày 31/10/2017; mục đích vay vốn là để phục vụ sản xuất nông nghiệp; thời hạn vay là 54 tháng, chia làm 05 kỳ trả nợ gồm: Ngày 30/4/2018 trả 30.000.000 đồng; ngày 30/4/2019 trả 30.000.000 đồng; ngày

30/4/2020 trả 30.000.000 đồng; ngày 30/4/2021 trả 100.000.000 đồng; ngày 30/4/2022 trả 360.000.000 đồng. Tiền lãi được trả theo kỳ, Kỳ 1 trả 06 tháng/lần; các kỳ tiếp theo trả 12 tháng/lần. Để đảm bảo cho khoản vay ông G, bà Nh thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 02 tờ bản đồ mảnh trích đo 05/2017 có diện tích 15.775,3m² có giấy chứng nhận QSDĐ số CD CI262989 do UBND huyện Đ cấp ngày 12/9/2017 mang tên Trần Văn T, Phan Thị V; hoàn thành thủ tục sang tên cho ông Đỗ Văn G, bà Vũ Thị Nh ngày 18/10/2017; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng tại Phòng công chứng V và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đ. Tính đến thời điểm khởi kiện ông G, bà Nh đã trả được 60.000.000 đồng tiền gốc và 87.040.714 đồng tiền lãi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của kỳ trả nợ năm 2020 và tiền lãi phát sinh nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông G, bà Nh phải trả nợ trước thời hạn đối với toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông G, bà Nh còn nợ 490.000.000 đồng tiền gốc và 129.688.884 đồng tiền lãi, trong đó lãi trong hạn là 119.093.094 đồng, lãi quá hạn đối với nợ gốc 3.002.000 đồng và lãi chậm trả đối với dư nợ lãi là 7.593.790 đồng. Trường hợp ông G, bà Nh không trả được nợ Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Lời khai trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt bị đơn là ông Đỗ Văn G và bà Vũ Thị Nh trình bày: Ông G, bà Nh có cùng ý kiến trình bày với đại diện hợp pháp của nguyên đơn về việc vay tiền của Ngân hàng T – Chi nhánh Đắk Nông vay 550.000.000 đồng; thời hạn vay, các kỳ trả nợ và tiền lãi. Để đảm bảo cho khoản vay ông G, bà Nh thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 2 tờ bản đồ mảnh trích đo 05/2017 có diện tích 15.775,3m² có giấy chứng nhận QSDĐ số CD CI262989 do UBND huyện Đắk Glong cấp ngày 12/9/2017. Ông G, bà Nh đã trả được 60.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi của kỳ trả nợ năm 2018 – 2019; kỳ trả nợ 2020 – 2021 ông G, bà Nh không có điều kiện để trả. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông G, bà Nh chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng theo cam kết trong hợp đồng nhưng hẹn khi nào thu xếp được tiền sẽ trả. Trường hợp Ngân hàng không đồng ý thì ông G, bà Nh đồng ý xử lý tài sản thế chấp để trả nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết yêu cầu của đương sự: Theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên thể hiện Ngân hàng có cho ông G, bà Nh vay 550.000.000 đồng, ông G, bà Nh đã trả được 60.000.000 đồng tiền gốc và một phần tiền lãi nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn đối với khoản

tiền gốc của kỳ trả nợ 2020 và tiền lãi phát sinh nên Ngân hàng được quyền yêu cầu ông G, bà Nh thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ; Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông G, bà Nh còn nợ Ngân hàng 490.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh nên buộc ông G, bà Nh phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên. Trường hợp không trả được nợ Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông G, bà Nh phải trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; ông G, bà Nh trú tại thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (địa chỉ theo hợp đồng tín dụng) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Hợp đồng tín dụng số LD1730300262 ngày 26/10/2017 và Giấy nhận nợ số LD1730300262 ngày 31/10/2017 giữa Ngân hàng và ông G, bà Nh hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đúng theo quy định tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015; ông G, bà Nh đã nhận 550.000.000 đồng sau khi ký kết hợp đồng; thời hạn vay là 54 tháng, hạn trả nợ gốc và lãi được chia theo kỳ; trong thời gian thực hiện hợp đồng ông G, bà Nh đã thanh toán được 60.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi đến ngày 30/4/2019; ông G, bà Nh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc 30.000.000 đồng của kỳ 3 ngày 30/4/2020. Vì vậy Ngân hàng có quyền yêu cầu ông G, bà Nh phải trả toàn bộ số nợ theo thỏa thuận tại điểm g mục 1 Phụ lục kèm theo hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông G, bà Nh còn nợ Ngân hàng 490.000.000 đồng tiền gốc và 129.688.884 đồng tiền lãi, trong đó lãi trong hạn là 119.093.094 đồng, lãi quá hạn đối với nợ gốc 3.002.000 đồng và lãi chậm trả đối với dư nợ lãi là 7.593.790 đồng. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với 490.000.000 đồng tiền gốc và 129.688.884 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận. Kể từ ngày 07/7/2021 trở đi ông G, bà Nh tiếp tục phải chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3]. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 636/2017/TC ngày 27/10/2017 được công chứng tại Phòng công chứng V và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đ ngày 30/10/2017 giữa Ngân hàng và ông G, bà Nh là đúng theo quy định tại Điều 317 và khoản 4 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, trường hợp ông G, bà Nh không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu

cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng số 636/2017/TC ngày 27/10/2017 và Điều 299, khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Hợp đồng số 636/2017/TC ngày 27/10/2017 thể hiện ông G, bà Nh thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 02 tờ bản đồ mảnh trích đo 05/2017 có diện tích 15.775,3m² và tài sản gắn liền trên đất có giấy chứng nhận QSDĐ số CI262989 do UBND huyện Đắk Glong cấp ngày 12/9/2017 mang tên Trần Văn Tuyên, Phan Thị Vân; hoàn thành thủ tục sang tên cho ông Đỗ Văn G, bà Vũ Thị Nh ngày 18/10/2017. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/6/2021 xác định diện tích và tài sản gắn liền trên đất ông G, bà Nh đang quản lý sử dụng đúng với diện tích theo giấy chứng nhận QSDĐ CI262989 do UBND huyện Đ cấp ngày 12/9/2017. Vì vậy, trường hợp ông G, bà Nh không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 636/2017/TC ngày 27/10/2017 trên để thu hồi nợ.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông G, bà Nh phải chịu số tiền 7.000.000 đồng, trong đó chi phí đo đạc là 5.000.000 đồng, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng; Ngân hàng đã chi trả các chi phí nên ông G, bà Nh phải hoàn trả cho Ngân hàng 7.000.000 đồng.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông G, bà Nh phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 28.787.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 117, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc ông Đỗ Văn G, bà Vũ Thị Nh phải trả cho Ngân hàng 490.000.000 (*bốn trăm chín mươi triệu*) đồng tiền gốc và 129.688.884 (*một trăm hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn tám trăm tám mươi bốn*) đồng tiền lãi, trong đó lãi trong hạn là trong đó lãi trong hạn là 119.093.094 (*một trăm mười chín triệu không tám chín mươi ba*

ngàn không trăm chín mươi bốn) đồng, lãi quá hạn đối với nợ gốc 3.002.000 (*ba triệu lẻ hai ngàn*) đồng và lãi chậm trả đối với dư nợ lãi là 7.593.790 (*bảy triệu năm trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm chín mươi*) đồng. Tổng cộng là 619.688.884 (*sáu trăm mười chín triệu tám trăm tám mươi tám ngàn tám trăm tám mươi bốn*) đồng.

Kể từ ngày 07/7/2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1730300262 ngày 26/10/2017 và giấy nhận nợ số LD1730300262 ngày 31/10/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Đỗ Văn G, bà Vũ Thị Nh không trả được nợ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 636/2017/TC ngày 27/10/2017 giữa Ngân hàng T – Chi nhánh Đắk Nông và ông G, bà Nh để thu hồi nợ.

2. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*: Buộc ông Đỗ Văn G và bà Vũ Thị Nh phải hoàn trả cho Ngân hàng T 7.0000.000 (*bảy triệu*) đồng phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. *Về án phí*: Buộc ông Đỗ Văn G, bà Vũ Thị Nh phải chịu 28.787.500 (*hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng T 13.925.000 (*mười ba triệu chín trăm hai mươi ngàn*) đồng theo biên lai số 0005832 ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn